TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2025/HSST
Ngày 25-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2025/HSST ngày 28 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Dương Quốc V, sinh ngày 17-02-1970 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A C, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Số C Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh C và bà Nguyễn Thị Kim L (chết); Vợ: Nguyễn Ngọc P (đã ly hôn); có hai người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án số 851/2006/HSST ngày 28-06-2006 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ rái phép chất ma túy", 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-04-2011, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15-09-2006, đã nộp phạt sung công quỹ nhà nước ngày 22-09-2006.

Bị bắt ngày 21 tháng 12 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Hồng N, sinh ngày 09-08-1982 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B (chết)và bà Trần Thị T (chết); Tiền án -Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 1828/QĐ.UB ngày 09-07-2003 của Ủy ban nhân dân thành phố V đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị bắt ngày 21 tháng 12 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21-12-2024, tại nhà số C Đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; lực lượng chức năng bắt quả tang Nguyễn Hồng N đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Dương Quốc V đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Dương Quốc V và Nguyễn Hồng N khai nhận: V và N đều là người nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 19-12-2024, V đi đến khu vực Xóm L, phường T, thành phố V để mua ma túy. Khi V đứng ở vỉa hè đường thì có người đàn ông tên X (chưa xác định được nhân thân) đến hỏi V mua gì? V trả lời mua "gạo" và "nước", có nghĩa là mua "Heroine" và "ma túy đá". Người đàn ông này hỏi V mua bao nhiêu? V trả lời: 2.000.000 đồng tiền "gạo" và 500.000 đồng tiền "nước". Có nghĩa là mua 2.000.000 đồng tiền Heroine và 500.000 đồng tiền ma túy đá. Sau khi hai bên thỏa thuận xong, V đưa cho người đàn ông này 2.500.000 đồng tiền mặt, người này nhận tiền và bỏ đi, một lát sau người này quay trở lại đưa cho V 01 gói nylon chứa H1 và 01 gói nylon chứa ma túy đá.

Sau khi mua được ma túy, V mang về chỗ ở của mình tại số nhà C Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. V lấy một ít Heroine và ma túy đá ra sử dụng một mình. Để thuận tiện cho việc giao dịch mua bán ma túy, V chia gói ma túy Heroine thành 10 gói nhỏ hơn và chia gói ma túy đá thành 02 gói nhỏ hơn rồi đem cất giấu trong nhà ở của mình nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20-12-2024, Nguyễn Hồng N đến chỗ ở của V để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, do còn có việc cần làm nên V nhờ N ở lại phụ giúp và sáng ngày hôm sau sẽ bán ma túy cho N, thì N đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 21-12-2024, tại số nhà C Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, N đưa cho V 500.000 đồng để mua ma túy, V đưa cho N 01 gói nylon chứa Heroine. N nhận gói ma túy, cất giấu bên trong túi quần bên phải, khi vừa rời khỏi nhà của V thì bị lực lượng Biên phòng Cửa khẩu cảng B1 bắt quả tang như đã nêu trên.

Thu giữ vật chứng gồm:

- 02 phong bì niêm phong (thu giữ ma túy của V và N) của Phòng K - Công an tỉnh B;

- 01 điện thoại Sam Sung, sim số 0908719548, số IMEI 1 352303781701299; số IMEI 2: 358889661701296 (thu của N);

- 01 điện thoại di động Sam Sung, sim số 0778825558, số IMEI: 350290891524905 (thu của V);

- 500.000 đồng (thu của V).

Bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS-MT ngày 25-12-2024 của phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận: 02 phong bì niêm phong thu giữ của Dương Quốc V và Nguyễn Hồng N gửi đến giám định có kết quả:

- Mẫu A1 có khối lượng 0,3394 gam, là ma túy, loại Heroine;

- Mẫu A2 có khối lượng 4,3084 gam, là ma túy, loại Heroine;

- Mẫu A3 có khối lượng 0,6709 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21-12-2024 tại Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Dương Quốc V, Nguyễn Hồng N kết quả xét nghiệm đều dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Quốc V, Nguyễn Hồng N đã khai nhận hành vi như trên.

Đối tượng bán ma túy cho V, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 166/CT-VKSVT ngày 21-05-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Hồng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Dương Quốc V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; hành vi bị cáo V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam; xử phạt bị cáo V mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 66/1, 66/2 ngày 27-12-2024; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; trả lại bị cáo V 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Sam sung.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận bị bắt quả tang vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21-12-2024, tại khu vực trước số nhà C Đường C, Phường A, thành phố V khi đang tàng trữ trái phép 0,3394 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo V cũng thừa nhận khối lượng 0,3394 gam ma túy Heroine thu giữ của N là bị cáo vừa bán cho N với giá 500.000 đồng. Đồng thời thu giữ của bị cáo V 4,3084 gam ma túy Heroine và 0,6709 gam ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng của hai chất ma túy là 5,3187 gam.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Vì vậy, hành vi bị cáo N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân các bị cáo đã bị kết án hình sự và bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong số 66/1, 66/2 ngày 27-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh B là chất nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 500.000 đồng (thu của bị cáo V), là tài sản do phạm tội mà có, nêm tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại Sam Sung, sim số 0908719548, số IMEI 1 352303781701299; số IMEI 2 358889661701296 (thu của bị cáo N); là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng liên quan đến hành vi tội phạm, nên trả lại bị cáo N;

- 01 điện thoại di động Sam Sung, sim số 0778825558, số IMEI: 350290891524905 (thu của bị cáo V); là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng liên quan đến hành vi tội phạm, nên trả lại bị cáo V.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị cáo Dương Quốc V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Hồng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

3. Áp dụng: Điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Dương Quốc V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong số 66/1, 66/2 ngày 27-12-2024.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- Trả lại Nguyễn Hồng N 01 điện thoại Sam Sung, sim số 0908719548, số IMEI 1 352303781701299; số IMEI 2 358889661701296.

- Trả lại Dương Quốc V 01 điện thoại di động Sam Sung, sim số 0778825558, số IMEI: 350290891524905.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 194/BB-CCTHADS ngày 21-05-2025.

4. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.V;
- Thi hành án dân sự TP.V;
- Phân trại tạm giam khu vực TP.V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.